

Số: 468/TB-BVPSHD

Hải Phòng, ngày 15 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO
Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá và giá khởi điểm: Quyền khai thác tài sản công của Bệnh viện Phụ sản Hải Dương. Thời gian khai thác : 05 năm. Giá thuê tính cho 5 năm với mức giá cụ thể như sau:

1.1. Bãi trông giữ ô tô, xe đạp, xe máy:

STT	Năm	Giá thuê (đồng)	Ghi chú
1	2026	366.696.000	
2	2027	385.030.800	tăng 5% so với năm 2026
3	2028	385.030.800	tăng 5% so với năm 2026
4	2029	404.282.340	tăng 5% so với năm 2027-2028
5	2030	404.282.340	tăng 5% so với năm 2027-2028
Giá khởi điểm		1.945.322.280	

1.2. Nhà ăn:

STT	Năm	Giá thuê (đồng)	Ghi chú
1	2026	361.968.000	
2	2027	380.066.400	tăng 5% so với năm 2026
3	2028	380.066.400	tăng 5% so với năm 2026
4	2029	399.069.720	tăng 5% so với năm 2027-2028
5	2030	399.069.720	tăng 5% so với năm 2027-2028
Giá khởi điểm		1.920.240.240	

1.3. Quầy tạp hóa:

STT	Năm	Giá thuê (đồng)	Ghi chú
1	2026	65.952.000	
2	2027	69.249.600	tăng 5% so với năm 2026
3	2028	69.249.600	tăng 5% so với năm 2026
4	2029	72.712.080	tăng 5% so với năm 2027-2028
5	2030	72.712.080	tăng 5% so với năm 2027-2028
Giá khởi điểm		349.875.360	

2. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn:
Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản số 2.

Địa chỉ : Số 7/109 Phạm Ngũ Lão, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng.

Tổng số điểm: 99/100 điểm

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có) : KHÔNG.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): KHÔNG.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản số 2	...
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18,0	
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>10,0</i>	
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	<i>5,0</i>	
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	<i>5,0</i>	
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>5,0</i>	
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	<i>2,0</i>	
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	<i>3,0</i>	
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Công thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	<i>2,0</i>	
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê</i>		

TT	NỘI DUNG	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản số 2	...
	<i>duyet hoặc đã thực hiện cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>		
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0	
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (<i>Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án</i>)	16,0	
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0	
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0	
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0	
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0	
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0	
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>	15,0	
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>		
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>		
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>		
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0	
2	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i>	7,0	
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>		

TT	NỘI DUNG	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản số 2	...
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>		
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>		
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0	
3	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i>	7,0	
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>		
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>		
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>		
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0	
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i>	3,0	
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất</i>	3,0	
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề</i>		
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo</i>		
5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động</i>	7,0	
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 5 năm</i>		
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>		
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>		
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0	
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i>	4,0	
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>		
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>		

TT	NỘI DUNG	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản số 2	...
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân	4,0	
7.1	Dưới 05 năm		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm		
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0	
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0	
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	
9.1	Dưới 50 triệu đồng		
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0	
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	1,0	
2.	Trong năm 2024 đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Bệnh viện phụ sản Hải Dương và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0	

TT	NỘI DUNG	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản số 2	...
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá trên địa bàn thành phố Hải Phòng	4,0	
	Tổng điểm	99	

Hải Phòng, ngày 15 tháng 12 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Diễn